

Bản án: **03/2020/ KDTM-ST**

Ngày 16/12/2020

V/v “*T/C KDTM, về hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Viết Xuân**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Ngô Xuân Bồng**

2. Bà **Trần Thúy Liễu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn**, thư ký tòa án nhân dân TP.

B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Chung**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 46/2020/KDTM-ST ngày 06/5/2020, về việc “*Tranh chấp kinh doanh thương mại*”, về hợp đồng mua bán hàng hóa phân bón, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX - ST ngày 30/10/2020 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thiên T, viết tắt (Công ty Thiên T).

Địa chỉ: Tổ 21, khu 1, Ấp 7, xã An Phước, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lương Bình T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 42/1, đường Trần Khánh Dư, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 11A, đường Trần Lê, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019 (có mặt).

2/ **Bị đơn:** Bà **Đinh Thị Mỹ L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 27, đường Tăng Bạt H, phường Lộc P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*1.Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thiên T trình bày:*

Năm 2017 Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Thương Mại, Xuất Nhập Khẩu Thiên T (viết tắt là Công ty Thiên T) cung cấp phân bón cho bà Đinh Thị Mỹ L. Hai bên ký kết hợp đồng kinh tế nhưng nội dung thể hiện Công ty Thiên T chỉ mua bán phân bón với cá nhân bà Đinh Thị Mỹ L, về phía Công ty đã giao phân bón cho bà L đầy đủ. Ngày 14/6/2018 hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ thì hiện nay bà Đinh Thị Mỹ L còn nợ Công ty Thiên T số tiền là 490.500.000đ. Bà L có hứa chậm nhất đến ngày 30/7/2018 thì bà L sẽ trả cho Công ty Thiên T nhưng đến nay bà L vẫn không trả, do bà L vi phạm hợp đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thiên T đề nghị Tòa án buộc bà Đinh Thị Mỹ L phải thanh toán trả cho Công ty Thiên T tổng số tiền là 655.308.000đ. Trong đó số tiền gốc 490.500.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử 16/12/2020 tính tròn 28 tháng với mức lãi trung bình hiện nay là 1,2%/ tháng, số tiền lãi sẽ là 164.808.000đ. Ngoài ra công ty Thiên T không yêu cầu gì thêm.

*2. Bị đơn bà Đinh Thị Mỹ L trình bày:*

Ngày 21/9/2020 bà Đinh Thị Mỹ L có lời khai thừa nhận có mua phân bón của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu Thiên T. Đến ngày 14/6/2018 hai bên có chốt nợ, xác nhận nợ thì bà L còn nợ công ty Thiên T số tiền phân bón chưa thanh toán là 490.500.000đ. Sau thời gian chốt nợ nêu trên bà L đã thanh toán đầy đủ số tiền trên cho Công ty Thiên T, hiện nay bà L không còn làm ăn gì với công ty Thiên T nữa. Bà L hẹn 10 ngày sẽ cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý về việc trả nợ trên cho Tòa án B. Bà L thừa nhận chữ ký, chữ viết của mình trong biên bản đối chiếu công nợ với Công ty Thiên T ngày 14/6/2018 đối với số tiền còn nợ là 490.500.000đ và không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong biên bản này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tố tụng:* Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thiên T là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng và bà Đinh Thị Mỹ L điều có đăng ký kinh doanh, có mục đích lợi nhuận với nội dung bán phân bón, kinh doanh sản xuất sinh lợi nhuận xảy ra tranh chấp được xác định là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại trong lĩnh vực mua bán hàng hóa. Bà Đinh Thị Mỹ L có đăng ký kinh doanh là bị đơn có trụ sở số nhà 27, đường Tăng

Bạt H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về áp dụng pháp luật nội dung*: Công ty Thiên T bán phân bón cho bà Đinh Thị Mỹ L. Nay bà L còn nợ Công ty Thiên T số tiền gốc cộng lãi tổng cộng là 655.308.000đ. Khi thụ lý vụ án thì Công ty Thiên T khởi kiện cá nhân bà L, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ cho thấy bà L có đăng ký kinh doanh. Tại thời điểm ký kết hợp đồng hai bên điều có đăng ký kinh doanh, điều có mục đích lợi nhuận. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về Kinh doanh thương mại, về hợp đồng mua bán hàng hóa (cụ thể là mua bán phân bón) có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 4, Điều 24 và Điều 306 của Luật Thương Mại; do đó căn cứ Luật Thương Mại để giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử vụ án nhưng bà L vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bà L theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, các đương sự, xác định mối quan hệ tranh chấp điều đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu Thiên T và buộc bị đơn bà Đinh Thị Mỹ L phải trả cho Công ty Thiên T số tiền gốc là 490.500.000đ và tiền lãi của 28 tháng là 164.808.000đ, tổng cộng là 655.974.000đ. Buộc bà Đinh Thị Mỹ L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Công ty Thiên T khởi kiện đòi bà Đinh Thị Mỹ L số tiền gốc là 490.500.000đ và tiền lãi là 164.808.000đ, tổng cộng là 655.308.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về chứng cứ: Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 01/01/2017 được ký kết giữa Bên A là Công ty TNHH MTV - SXTM – XNK Thiên T và Bên B Công ty (Đại lý – cửa hàng Thịnh Vượng) đại diện là bà Đinh Thị Mỹ L. Theo đó, Công ty Thiên T bán phân bón cho bà Đinh Thị Mỹ L. Mục đích Công ty Thiên T bán phân bón cho bà L để bà L bán lại cho nông dân làm vườn. Thực hiện Hợp đồng mua bán bà L mua hàng của công ty Thiên T từ 09/02/2017 đến ngày 25/10/2017, tổng lượng hàng đã giao trị giá là 605.000.000đ, bà L đã thanh toán trả Công ty Thiên T được 114.500.000đ. Đến ngày 14/6/2018 hai bên đối chiếu công nợ, xác nhận nợ thì bà L còn nợ Công ty Thiên T số tiền là 490.500.000đ.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi buộc bà L phải thanh toán trong thời gian là 28 tháng được xem xét như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L khai có ký kết hợp đồng mua bán phân bón với Công ty Thiên T và thừa nhận sau khi chốt nợ vào ngày 14/6/2018 thì bà L còn nợ Công ty Thiên T số tiền là 490.500.000đ. Bà L khai sau thời gian chốt nợ nêu trên thì bà L đã thanh toán hết trả cho Công ty Thiên T số tiền nêu trên. Nay bà L khai không còn nợ Công ty Thiên Trường khoản tiền nào nữa.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty Thiên T yêu cầu đòi bà Đinh Thị Mỹ L số tiền gốc là 490.500.000đ và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử là 164.808.000đ, tổng cộng là 655.308.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 2017 Công ty Thiên T có bán phân bón cho bà Đinh Thị Mỹ L. Hai bên có ký 01 Hợp đồng mua bán hàng hóa ghi ngày 01/01/2017. Đến ngày 14/6/2018 Công ty Thiên T và bà Đinh Thị Mỹ L có lập biên bản đối chiếu công nợ, bà L ký biên bản xác nhận còn nợ Công ty Thiên T số tiền mua hàng phân bón chưa thanh toán là 490.500.000đ. Khi ký hợp đồng bà L lấy tư cách cá nhân, tên của cửa hàng mà bà L bán phân bón lấy tên là Công ty (Đại lý - cửa hàng Thịnh Vượng) nhưng thực tế bà L kinh doanh phân bón chỉ là mở cửa hàng bán phân bón, chứ trả có công ty hay đại lý gì cả. Trong quá trình giải quyết vụ án bà L không hợp tác, không cung cấp tài liệu chứng cứ. Qua xác minh cho thấy bà L có đăng ký kinh doanh, đến nay cửa hàng kinh doanh của bà L không còn bảng hiệu, không còn hoạt động. Nay bà L khai đã thanh toán hết số tiền 490.500.000đ nói trên cho Công ty Thiên T, nhưng bà L lại không có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh cho việc mình đã trả số tiền nêu trên. Công ty Thiên T cũng không thừa nhận việc bà L đã trả số tiền này. Bà L có chồng là ông Phạm Văn L nhưng trong quá trình buôn bán hàng hóa kinh doanh với công ty Thiên T và trong các tài liệu chứng không thể hiện có ông L tham gia. Do đó không có căn cứ xác định ông L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó chỉ có căn cứ buộc cá nhân bà L phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty Thiên T số tiền mua bán phân bón còn nợ là 490.500.000đ là đúng pháp luật.

Do Công ty Thiên T yêu cầu bà L phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán 490.500.000đ. Nên khoản tiền lãi trên số tiền gốc nêu trên sẽ được tính lãi theo Điều 306 Luật thương mại với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng tại thời điểm thanh toán năm 2020 gồm: Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietcombank) lãi xuất là 10%/năm; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) lãi xuất là 9,8%/năm; Ngân hàng Sài gòn thương tín (Sacombank) lãi xuất là 9%/năm,  $(10 + 9,8 + 9) : 3 \times 150\% = 14,4\%$  / năm, chia cho 12 tháng thì lãi trung bình là 1,2%/ tháng.

Trong bản ghi nhận nợ Công ty Thiên T đồng ý cho bà L thanh toán số tiền 490.500.000đ nêu trên chậm nhất tính đến ngày 30/7/2018, tính lãi đến ngày xét xử ngày 16/12/2020 là 28 tháng 16 ngày. Nay nguyên đơn yêu cầu tính tròn là 28 tháng do đó số tiền lãi sẽ là:  $490.500.000đ \times 1,2\%/tháng \times 28 \text{ tháng} = 164.808.000đ$ .

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở để kết luận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Thiên T về “Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại, về hợp đồng mua bán phân bón” đối với bị đơn là bà Đinh Thị Mỹ L. Do đó căn cứ vào các chứng cứ, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 4, 24, 306 luật Thương Mại; xử buộc bà Đinh Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho Công ty Thiên T số tiền gốc là 490.500.000đ, cộng khoản tiền lãi chậm thanh toán là 164.808.000đ; tổng cộng gốc và lãi là: 655.308.000đ.

[5]. *Về án phí*: Công ty Thiên T khởi kiện đòi bà Đinh Thị Mỹ L phải trả số tiền gốc, cộng lãi tổng cộng là 655.308.000đ được Tòa án chấp nhận, do đó bà Đinh Thị Mỹ L phải chịu án phí về KDTM- ST với số tiền là  $655.308.000đ = 20.000.000đ + (255.308.000đ \times 4\%) = 30.212.000đ$  theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu Thiên T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây.

Vì các lẽ nêu trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 30, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 4, Điều 24 và Điều 306 Luật thương mại;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí KDTM.

1/ Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp kinh doanh thương mại*”, về hợp đồng mua bán phân bón giữa Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu Thiên T và bà Đinh Thị Mỹ L như sau:

Buộc bà Đinh Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu Thiên T số tiền gốc là 490.500.000đ; cộng khoản tiền lãi chậm trả là 164.808.000đ; tổng cộng gốc và lãi là 655.308.000đ (*sáu trăm năm mươi năm triệu, ba trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

2/ Về án phí: Buộc bà Đinh Thị Mỹ L phải chịu án phí kinh doanh thương mại với số tiền là 30.212.000đ (*ba mươi triệu hai trăm mười hai ngàn đồng*).

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu Thiên T số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0016722 ngày 06/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3/ Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.B;
- THA Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Nguyễn Viết Xuân**



